

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày: 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh D (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1997 tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay : Tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Lan A, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến nay, có mặt.

2. Trần Phi H (tên gọi khác: không), sinh ngày 25 tháng 8 năm 1998 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Tổ 5, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay : Tổ 5, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Việt D (đã chết) và bà Lương Thị T (tên gọi khác: Lương Thị N) (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Tuấn H – Sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 5, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có ý kiến

xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, Tổ công tác Công an phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Anh D và Trần Phi H đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 09 gói giấy bạc bên trong có chứa 42 viên nén màu hồng đồng dạng (thu giữ của Nguyễn Anh D); 09 gói giấy bạc bên trong có chứa 42 viên nén màu hồng đồng dạng (thu giữ của Trần Phi H).

Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Anh D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu trắng, BKS 26B2-180.75, đã qua sử dụng. Tạm giữ của Trần Phi H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh trắng BKS 29H8-8053, đã qua sử dụng.

Ngày 01/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

- 09 gói giấy bạc, bên trong có chứa 42 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Anh D có tổng trọng lượng 3,99 gam; lấy 05 viên = 0,46 gam, ký hiệu là DP1 làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy. Còn lại 37 viên = 3,53 gam nhập kho vật chứng, ký hiệu DP2.

- 09 gói giấy bạc, bên trong có chứa 42 viên nén màu hồng thu giữ của Trần Phi H có tổng trọng lượng 3,99 gam; lấy 05 viên = 0,46 gam, ký hiệu là DP3 làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy. Còn lại 37 viên = 3,53 gam nhập kho vật chứng, ký hiệu DP4.

Tổng trọng lượng số hồng phiến thu giữ của Nguyễn Anh D và Trần Phi H là 7,98 gam.

Kết luận giám định số 50/KLMT ngày 05/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu DP1, DP3 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là DP1 = 0,46 gam, DP3 = 0,46 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ 7,98 gam; Loại chất Methamphetamine”.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Anh D và Trần Phi H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 30/11/2017, Nguyễn Anh D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng, BKS 26B2-180.75 của anh Lò Chí T – sinh năm 1995, HKTT: Tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La, nói đi chơi, rồi điều khiển xe đi từ nhà ở tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến quán Internet V thuộc tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, thì có Trần Phi H (bạn quen biết với D) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh trắng,

BKS 29H8-8053 (xe H mượn của anh Phạm Tuấn H – sinh năm 1992, HKTT: Tổ 5, phường Q, thành phố Sơn La, để đi chơi đến quán Internet V để chơi điện tử. Do nghiện chất ma túy nên khi gặp D, H đã rủ D cùng góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng. D đồng ý và đưa cho H số tiền 2.400.000,đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). H cũng góp vào số tiền 2.400.000,đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), H là người cầm số tiền trên. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SUZUKI BKS 29H8-8033, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng BKS 26B2-180.75 cùng đi đến khu vực cổng chào bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La để tìm mua ma túy. Tại đây, D và H gặp và hỏi mua được của một người nam giới không quen biết (D và H không biết họ tên, địa chỉ của người nam giới đó) 18 gói giấy bạc, bên trong chứa 84 viên hồng phiến với giá 4.800.000,đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) (H là người trực tiếp giao dịch mua hồng phiến với người nam giới đó). Sau khi mua được hồng phiến, H chia cho D 09 gói giấy bạc, bên trong chứa 42 viên hồng phiến, D cầm hồng phiến và cất vào túi quần bên phải đang mặc; còn lại 09 gói giấy bạc, bên trong chứa 42 viên hồng phiến H cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Sau đó, H và D điều khiển xe mô tô đến quán Karaoke Điểm hẹn thuộc Tổ 7, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La để thuê phòng hát sử dụng hồng phiến. Khi đi đến gần cửa quán Karaoke Điểm hẹn thì bị tổ công tác Công an phường Quyết Tâm phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng thu giữ.

Về nguồn gốc 7,98 gam Methamphetamine bị thu giữ: các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 30/11/2017 tại khu vực cổng chào bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSTP ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Phi H từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 7,06 gam Methamphetamine, 02 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 18 mảnh giấy bạc (theo Biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/12/2017) được niêm phong trong 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Anh D và Trần Phi H - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/11/2017 tại tổ 7, phường Quyết Tâm, TP Sơn La”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh D: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số Imei 4 số cuối 6374, vỏ máy phía sau bị cong, nứt, qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Anh D).

Trả lại cho bị cáo Trần Phi H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 4 số cuối 0684, qua sử dụng (thu giữ của Trần Phi H).

Trả lại cho anh Phạm Tuấn H: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu xanh-trắng, biển kiểm soát 29H8-8033, số khung BE42B-VN 109555, số máy E407-VN 109555, yên xe bị tách rời, qua sử dụng (thu giữ của Trần Phi H).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn H có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến: Anh H cho bị cáo Trần Phi H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu xanh trắng, BKS 29H8-8053, việc H sử dụng xe để đi mua ma túy anh H không biết, không tham gia. Anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn H đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Ngày 30/11/2017, Nguyễn Anh D và Trần Phi H đã có hành vi cất giấu trái phép 7,98 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Tổ 7, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 tại Tổ 7, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Nguyễn Anh D và Trần Phi H cùng vật chứng thu giữ là 09 gói giấy bạc bên trong có chứa 42 viên nén màu hồng đồng dạng (thu giữ của Nguyễn Anh D) và 09 gói giấy bạc bên trong có chứa 42 viên nén màu hồng đồng dạng (thu giữ của Trần Phi H), có tổng trọng lượng 7,98 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 50/KLMT ngày 05/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Đào Hồng M, sinh năm 1956, trú tại: Tổ 7, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Từ các căn cứ trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 7,98 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng của các bị cáo Nguyễn Anh D và Trần Phi H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Phi H là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Nguyễn Anh D hưởng ứng và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo D, H giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Do đó cần áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Anh D và Trần Phi H đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 30/11/2017 tại khu vực cổng chào bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Nguyễn Anh D và Trần Phi H phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[8] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 7,06 gam Methamphetamine còn lại trong vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 02 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 18 mảnh giấy bạc là đồ vật bị cáo dùng để gói ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Trần Phi H, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Anh D, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Wave α BKS 26B2-18075 tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lò Chí T – sinh năm 1995; HKTT: Tổ 9, phường Q, thành phố Sơn La cho bị cáo Nguyễn Anh D mượn. Việc bị cáo D sử dụng xe để đi mua ma túy anh T không biết, không tham gia. Do đó, ngày 07/02/2018, Cơ quan CSĐT-CATP Sơn La ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Lò Chí T quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SUZUKI BKS 29H8-8053 tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Tuấn H –

sinh năm 1992; HKTT: Tổ 5, phường Q, thành phố Sơn La cho bị cáo Trần Phi H mượn. Việc bị cáo H sử dụng xe để đi mua ma túy anh H không biết, không tham gia nên cần trả lại cho anh Phạm Tuấn H quản lý và sử dụng, căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[9] *Về án phí*: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 30/11/2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phi H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 30/11/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 7,06 gam Methamphetamine, 02 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 18 mảnh giấy bạc (theo Biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/12/2017) được niêm phong trong 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Anh D và Trần Phi H - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/11/2017 tại tổ 7, phường Quyết Tâm, TP Sơn La”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh D: 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số Imei 4 số cuối 6374, vỏ máy phía sau bị cong, nứt, qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Anh D).

Trả lại cho bị cáo Trần Phi H: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 4 số cuối 0684, qua sử dụng (thu giữ của Trần Phi H).

Trả lại cho anh Phạm Tuấn H: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu xanh-trắng, biển kiểm soát 29H8-8033, số khung BE42B-VN 109555, số máy E407-VN 109555, yên xe bị tách rời, qua sử dụng (thu giữ của Trần Phi H).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Phi H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/4/2018).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa